

Số: /TB-SGDĐT

Tây Ninh, ngày 06 tháng 01 năm 2025

## THÔNG CÁO BÁO CHÍ

**Nghị Quyết số 93/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút và hỗ trợ đối với giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2030**

Thực hiện Công văn số 4052/UBND-KGVX ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo thông cáo báo chí về văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành như sau:

Ngày 06 tháng 12 năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 93/2024/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách thu hút và hỗ trợ đối với giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2030; cụ thể như sau:

### I. TÊN VĂN BẢN

Nghị quyết quy định chính sách thu hút và hỗ trợ đối với giáo viên tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2030.

### II. HIỆU LỰC THI HÀNH

Từ ngày 01/01/2025.

### III. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

#### 1. Cơ sở pháp lý

Căn cứ khoản 4 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; điểm h khoản 9 Điều 30 của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, thì Hội đồng nhân dân tỉnh cần thiết và có thẩm quyền ban hành Nghị quyết quy định chính sách thu hút và hỗ trợ đối với giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2025-2030. Nghị quyết này là văn bản quy phạm pháp luật (có chính sách) là cần thiết và phù hợp với quy định pháp luật.

#### 2. Cơ sở thực tiễn

Trong thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, hệ thống giáo dục - đào tạo tỉnh Tây Ninh ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hệ thống trường lớp, số lượng, chất lượng

nhà giáo ngày càng phát triển, đáp ứng cơ bản nhiệm vụ phát triển giáo dục của tỉnh nhà.

Tuy nhiên, trong hệ thống cơ sở giáo dục công lập của tỉnh thì cấp học giáo dục mầm non còn những khó khăn hạn chế như:

- Tỷ lệ thiếu giáo viên mầm non bình quân cao hơn so với khu vực Đông Nam bộ.

- Việc xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên để bổ sung nhiều năm qua đạt tỷ lệ thấp chưa đáp ứng nhu cầu theo chỉ tiêu.

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp so với cả nước và khu vực đang ở mức thấp.

Nguyên nhân thiếu giáo viên là do: Nguồn tuyển dụng rất hạn chế, số lượng sinh viên học cao đẳng sư phạm mầm non ra trường hằng năm rất ít, không đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của địa phương. Một số sinh viên đã tốt nghiệp trình độ trung cấp trước đây không đủ điều kiện để tuyển dụng vì theo Luật Giáo dục 2019 yêu cầu giáo viên mầm non phải có trình độ cao đẳng. Mặt khác, mức lương giáo viên mới ra trường còn thấp là nguyên nhân dẫn đến nhiều giáo viên nghỉ việc, khó thu hút sinh viên vào ngành sư phạm mầm non.

- Trong 5 năm (từ năm 2020 đến tháng 9 năm 2024) số lượng giáo viên mầm non nghỉ việc là 153 người. Do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu áp lực công việc và thu nhập của giáo viên không đủ sống; số giáo viên vùng thành thị có nhiều điều kiện tiếp cận công việc khác có thu nhập và điều kiện làm việc tốt hơn nên nghỉ việc nhiều (trong năm 2020 số giáo viên mầm non ở thành phố Tây Ninh nghỉ việc chiếm 39,2% so tổng số giáo viên nghỉ việc trong năm).

Như vậy, nguyên nhân cơ bản thiếu giáo viên mầm non: (1) chế độ chính sách thấp, công việc nặng nhọc; (2) đội ngũ vừa thiếu vừa có xu hướng giảm mạnh do nghỉ việc; (3) sự cạnh tranh giữa chất lượng giáo dục công lập và giáo dục tư thục; (4) chính sách đãi ngộ của giáo dục công chưa cao so giáo dục tư thục, cơ sở vật chất, môi trường làm việc của giáo viên mầm non nhiều áp lực hơn ngành học khác... Vì vậy, cần thiết phải có chính sách đặc thù hỗ trợ, thu hút giáo viên mầm non (giáo viên trực tiếp giảng dạy và cán bộ quản lý ngành học mầm non) để thực hiện đạt mục tiêu phát triển giáo dục mầm non trong giai đoạn tiếp theo.

## **IV. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Hình thành khung pháp lý cần thiết để hỗ trợ viên chức các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Khắc phục cơ bản tình trạng thiếu giáo viên mầm non ở các cơ sở giáo dục công lập.

## **2. Quan điểm**

Bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp, đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng ngân sách địa phương, thực hiện đúng chủ trương nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

## **V. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ QUYẾT**

### **1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh**

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định chính sách thu hút và hỗ trợ đối với giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2025-2030.

b) Đối tượng áp dụng:

- Giáo viên mầm non được tuyển dụng vào công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh;
- Giáo viên đang trực tiếp giảng dạy và cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh;
- Các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh.

### **2. Nội dung của dự thảo Nghị quyết**

Nghị quyết có 08 Điều, bao gồm:

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

##### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết quy định chính sách thu hút và hỗ trợ đối với giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2025-2030.

##### **2. Đối tượng áp dụng**

- a) Giáo viên mầm non được tuyển dụng vào công tác tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh;
- b) Giáo viên đang trực tiếp giảng dạy và cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh;
- c) Các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh.

#### **Điều 2. Nguyên tắc thực hiện thu hút và hỗ trợ**

1. Đảm bảo công khai, minh bạch, chặt chẽ, đối tượng được hưởng chính sách thu hút và hỗ trợ phải đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình tuyển dụng, tự nguyện và có cam kết công tác theo quy định.

2. Mức hỗ trợ các chính sách này không dùng để tính đóng, hưởng bảo

hiểm xã hội và các phụ cấp khác.

3. Không áp dụng chính sách thu hút quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này đối với các đối tượng đang công tác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh mà nghỉ việc, nộp đơn tuyển dụng lại để được hưởng chính sách.

### **Điều 3. Chính sách thu hút giáo viên được tuyển dụng**

#### 1. Chính sách thu hút

a) Hỗ trợ 50 triệu đồng/người đối với giáo viên được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các xã biên giới;

b) Hỗ trợ 40 triệu đồng/người đối với giáo viên được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các xã còn lại;

c) Hỗ trợ 30 triệu đồng/người đối với giáo viên được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các phường, thị trấn.

#### 2. Điều kiện hưởng chính sách thu hút đối với giáo viên được tuyển dụng

a) Ký kết hợp đồng làm việc và nhận việc với cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực;

b) Có cam kết thời gian giảng dạy tại cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc địa bàn thụ hưởng chính sách được quy định tại khoản 1 Điều này là 05 năm kể từ ngày nhận việc theo hợp đồng làm việc đã ký kết.

### **Điều 4. Chính sách hỗ trợ đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy**

1. Hỗ trợ 2,0 triệu đồng/người/tháng đối với giáo viên đang trực tiếp giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các xã biên giới.

2. Hỗ trợ 1,2 triệu đồng/người/tháng đối với giáo viên đang trực tiếp giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các xã còn lại.

3. Hỗ trợ 0,7 triệu đồng/người/tháng đối với giáo viên đang trực tiếp giảng dạy tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các phường, thị trấn.

4. Đối với giáo viên được tuyển dụng vào làm việc tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập ngoài được hưởng chính sách thu hút được quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này, quá trình công tác còn được hưởng chính sách hỗ trợ được quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

### **Điều 5. Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ quản lý giáo dục**

1. Hỗ trợ 1,2 triệu đồng/người/tháng đối với cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các xã biên giới.

2. Hỗ trợ 0,9 triệu đồng/người/tháng đối với cán bộ quản lý giáo dục tại

các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các xã còn lại.

3. Hỗ trợ 0,6 triệu đồng/người/tháng đối với cán bộ quản lý giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc các phường, thị trấn.

**Điều 6. Bồi hoàn kinh phí đối với chính sách thu hút giáo viên được tuyển dụng**

1. Đối tượng phải bồi hoàn kinh phí thu hút

Giáo viên hưởng chính sách thu hút theo quy định tại Điều 3 của Nghị quyết này nhưng không hoàn thành thời gian cam kết 05 năm (bao gồm cả trường hợp tự ý bỏ việc, bị kỷ luật buộc thôi việc, hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng) phải hoàn trả kinh phí theo quy định, trừ trường hợp bất khả kháng.

2. Cách tính chi phí bồi hoàn

$$S = (F / T1) \times (T1 - T2)$$

Trong đó:

- S là chi phí bồi hoàn;
- F là khoản kinh phí được nhà nước hỗ trợ thu hút;
- T1 là tổng thời gian cam kết làm việc trong ngành giáo dục (60 tháng);
- T2 là thời gian đã làm việc trong ngành giáo dục được tính bằng số tháng

làm tròn.

3. Thu hồi kinh phí bồi hoàn

a) Chậm nhất trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định bồi hoàn kinh phí thu hút của cơ quan có thẩm quyền, đối tượng phải bồi hoàn có trách nhiệm nộp trả đầy đủ kinh phí bồi hoàn cho cơ quan, đơn vị đã chi trả cho đối tượng thu hút;

b) Các thủ tục bồi hoàn phải thực hiện xong trước khi chuyển công tác hoặc nghỉ việc, thôi việc tại nơi đang công tác;

c) Trong trường hợp không thống nhất việc bồi hoàn kinh phí thu hút, các bên liên quan có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện theo quy định của pháp luật.

**Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện**

1. Kinh phí đảm bảo thực hiện chính sách thu hút từ nguồn ngân sách tỉnh.

2. Kinh phí đảm bảo thực hiện hỗ trợ hàng tháng từ nguồn ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

**Điều 8. Trách nhiệm và hiệu lực thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh khoá X, kỳ họp thứ 16, thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Thông cáo báo chí về Nghị quyết số 93/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút và hỗ trợ đối với giáo viên tại cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2025-2030./.

***Nơi nhận:***

- HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Báo Tây Ninh;
- Đài PTTH Tây Ninh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VP, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

THV